

Số: 56/2022/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 235/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1968.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị R, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng P, bà Trần Thị R: bà Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh B. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/9/2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hồng P yêu cầu ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị B phải trả cho vợ chồng ông P, bà Trần Thị R số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng, và tiền lãi tính từ tháng 4/2016 cho đến tháng 7/2022 tính theo lãi suất 10%/năm (làm tròn 6 năm) thành tiền 200.000.000 đồng x 10%/năm x 6 năm = 120.000.000đồng. Tổng cộng ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị B phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hồng P, bà Trần Thị R số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Ông Huỳnh Văn N, bà Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu của ông Nguyễn Hồng P là trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hồng P, bà Trần Thị R số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng, và tiền lãi tính từ tháng 4/2016 cho đến tháng 7/2022 tính theo lãi suất 10%/năm (làm tròn 6 năm) thành tiền 200.000.000 đồng x 10%/năm x 6 năm = 120.000.000 đồng. Tổng cộng ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị B phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hồng P, bà Trần Thị R số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông P đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên không xem xét xử lý.

Ông Huỳnh Văn N, bà Nguyễn Thị B phải chịu 8.000.000đ (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự khác không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh H